

Bản án số: 65 /2019/HS-PT
Ngày: 29-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Thu Hiền
Các Thẩm phán: Ông Bùi Đình Thông
Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Hoàng Thị Hoa, cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà: Đặng Thị Tâm, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019, tại Hội T xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 39/2019/TLPT-HS ngày 04/4/2019 đối với bị cáo Lê Văn T và bị cáo Lê Quang Tr do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2019/HS-ST ngày 28/02/2019 của Toà án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Lê Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 24 tháng 08 năm 1980 tại xã K, huyện K, tỉnh H. Nơi cư trú: thôn T, xã K, huyện K, tỉnh H; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn C và bà Lê Thị V; Có vợ: Nguyễn Thị Á và 02 con (con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018); Tiền án, tiền sự: không; Biện pháp ngăn chặn: tạm giữ từ ngày 09 – 12 – 2018 đến ngày 12 – 12 – 2018. Có mặt.

2. Họ và tên: Lê Quang Tr; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 07 tháng 04 năm 1992 tại xã T, huyện T, tỉnh Q. Nơi cư trú: thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Q; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Hồng C và bà Lê Thị L; Có vợ: Nguyễn Thị H và 01 con (sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: không;

Biện pháp ngăn chặn: tạm giữ từ ngày 09 – 12 – 2018 đến ngày đến ngày 12 – 12 – 2018. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T quen biết với Lê Quang Tr từ trước và biết được địa bàn nơi Tr cư trú có nhiều pháo bán nên T đặt vấn đề với Tr tìm mua pháo để bán kiếm lời. Ngày 07 – 12 – 2018, T nhận được điện thoại của một người tên Minh đặt vấn đề mua 15 hộp pháo, T đồng ý bán, hai bên thống nhất giá mỗi hộp 800.000đ. Sau khi nhận lời, T gọi điện cho Tr nhờ Tr tìm mua 15 hộp pháo và 02 túi pháo bi để bán lại cho Minh và người khác, Tr đồng ý. Tr lên mạng xã hội tìm được một tài khoản facebook có rao bán pháo nên Tr nhắn tin hỏi mua, một lúc sau có số điện thoại lạ gọi cho Tr đồng ý bán pháo và Tr đã đặt mua 15 hộp pháo với giá 650.000đ mỗi hộp cùng 02 túi pháo bi với giá 500.000đ mỗi túi, hai bên hẹn nhau ngày 09 – 12 – 2018 gặp nhau ở chợ Hóa Tiến, huyện M, tỉnh Q để giao nhận hàng. Sau khi tìm được đầu mối mua pháo, Tr gọi điện cho T báo giá mỗi hộp pháo như giá mà Tr mua được, Tr dẫn T sang Quảng Bình lấy. Khoảng 10 giờ ngày 09 – 12 – 2018, nam thanh niên tên Minh tiếp tục gọi điện cho T hỏi đã có pháo hay chưa, nên T gọi điện thoại cho Tr thống nhất chiều tối cùng ngày Tr mang pháo qua ngã ba xã K, huyện K, tỉnh H giao cho T để T giao lại cho người đặt mua. Khoảng 13 giờ cùng ngày, Tr đến gần chợ H Tiến gặp một thanh niên lạ mặt và mua của người này 15 hộp pháo cùng 02 túi pháo bi với giá tổng cộng là 10.600.000đ. Sau khi mua được pháo, Tr điều khiển xe về ngã ba xã K, huyện K, tỉnh H đợi T đến nhận pháo. Đến 18 giờ cùng ngày, có hai nam thanh niên đến nhà T để nhận pháo, nhưng do chưa có pháo nên T bảo hai người này chờ ở nhà. Sau đó T xuống ngã ba xã K gặp Tr để lấy pháo rồi cả hai đi xe máy về nhà T. Khi đến gần nhà T thì Tr dừng xe chờ ở ngoài, còn T mang toàn bộ 15 hộp **pháo và 02** túi pháo bi nói trên vào nhà để bán, khi T và hai nam thanh niên đang kiểm tra pháo thì bị lực lượng Công an huyện Kỳ Anh phát hiện, kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật, còn hai nam thanh niên đến mua pháo chạy thoát.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ tại T 15 hộp pháo nổ (trong đó gồm 06 hộp loại kích thước mỗi hộp 15cm x 15cm x 12cm và 09 hộp loại kích mỗi hộp 14,5cm x 14,5cm x 12cm); 02 túi nilon bên trong có chứa các quả cầu nhiều màu sắc, trên mỗi quả có gắn một đoạn dây màu xanh; 01 balo bằng vải màu đen, có khóa kéo đã qua sử dụng; 01 áo mưa có mặt bên trong màu trắng, mặt bên ngoài có nhiều hoa văn màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen, bên trong gắn sim số 0979662766; 01 xe mô tô màu nâu nhãn hiệu Dream, số khung 013725, số máy 013725 có ướm màu trắng, **gắn biển**

kiểm soát 38K1-00364, đã qua sử dụng; 01 sim điện thoại di động Viettel số 0375725443 và thu giữ tại Tr 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung có mặt sau màu vàng, mặt trước màu đen, bên trong có gắn sim số 0916731235; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 73M1-0260, đã qua sử dụng.

Kết thúc điều tra cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà Lê Thị Lài (mẹ của Lê Quang Tr) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 73M1-0260 và trả lại cho Lê Văn T 01 sim điện thoại di động Viettel số 0375725443.

Tại bản kết luận giám định số 19/GDP-PC09 ngày 11 – 12 – 2018, của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: 15 hộp pháo thu giữ tại T bên trong mỗi hộp có 36 vật hình trụ được liên kết với nhau là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ), có tổng khối lượng là 20,9kg; 02 túi nilon bên trong có chứa các quả cầu nhiều màu sắc, trên mỗi quả có gắn một đoạn dây màu xanh là pháo nổ, có khối lượng 0,5kg.

Với hành vi phạm tội trên, Tại bản án số: 07/2019/HS-ST ngày 28/02/2019 Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đã Quyết định: Tuyên bố các bị cáo Lê Văn T, bị cáo Lê Quang Tr phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 190, Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo, áp dụng thêm Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với Lê Văn T xử phạt bị cáo Lê Văn T 20 (hai mươi) tháng tù nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/12/ 2018 đến ngày 12/12/2018, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án; Xử phạt bị cáo Lê Quang Tr 15 (mười lăm) tháng tù nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/12/2018 đến ngày 12/12/2018, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng vụ án; tuyên buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự; tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 01/3/2019 các bị cáo Lê Văn T, Lê Quang Tr có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Lê Văn T, Lê Quang Tr khai và thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như nội dung của bản án sơ thẩm. Các bị cáo trình bày ý kiến và vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356

BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Văn T, Lê Quang Tr giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Theo lời khai nhận tội của các bị cáo Lê Văn T, Lê Quang Tr tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của người làm chứng cũng như lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy hành vi phạm tội của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” được quy định tại Khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự, theo đó bản án hình sự sơ thẩm số 07/2019/HS-ST ngày 28-02-2019 của TAND huyện Kỳ Anh quyết định tuyên bố các bị cáo Lê Văn T, Lê Quang Tr phạm tội “Buôn bán hàng cấm” là đúng người, đúng tội, có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, hành vi phạm tội và nội dung kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với pháo nổ. Hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước nhất là trong những năm qua Nhà nước ta luôn tuyên truyền nghiêm cấm các hành vi buôn bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng các loại pháo. Để nhằm góp phần ngăn ngừa, răn đe, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm liên quan đến pháo nổ Đảng và Nhà nước ta đã áp dụng nhiều biện pháp, hình thức để tuyên truyền vận động nhân dân không tham gia sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán, đốt pháo trái phép nhưng vì động cơ cá nhân muốn hưởng lợi bất chính nên các Lê Văn T, Lê Quang Tr vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[2.2] Xét về nội dung kháng cáo của các bị cáo Lê Văn T, Lê Quang Tr xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo: Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy vụ án có tính đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này có hai người tham gia nên cần có sự phân hóa như sau:

Bị cáo Lê Văn T giữ vai trò là người khởi xướng, đồng thời cũng là người thực hành có động cơ rõ ràng Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án. Bị cáo đã được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra bị cáo T còn có thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự, được tặng danh hiệu chiến sĩ tiên tiến, cho nên bị cáo T còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Do vậy cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T với mức án 20

(hai mươi) tháng tù là phù hợp với vai trò và khối lượng pháo đã mua bán của bị cáo. tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không xuất trình được tình tiết gì mới để cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Lê Quang Tr là đồng phạm thực hành theo yêu cầu của bị cáo T, động cơ của bị cáo Tr chủ yếu là cả nể T, còn động cơ lợi nhuận thì mờ nhạt. Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt. Trước khi xét xử phúc thẩm bị cáo cung cấp tình tiết mới là giấy chứng nhận của Công an huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình về việc có công trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 BLHS nên cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng đủ nghiêm.

[3] Áp dụng điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu Án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Lê Quang Tr không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Đ 356; điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS năm 2015

1. Không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Lê Văn T, giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm số 07/2019/HS-ST ngày 28/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh về phần hình phạt đối với bị cáo T.

2. Chấp nhận một phần nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Lê Quang Tr, sửa bản án sơ thẩm số 07/2019/HS-ST ngày 28/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh về phần hình phạt đối với bị cáo Tr.

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn T và Lê Quang Tr phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 190, Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn T 20 (hai mươi) tháng tù nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/12 /2018 đến ngày 12/12/2018, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 190, Điểm s, t Khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Quang Tr 15 (mười lăm) tháng tù nhưng

cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (29/5/2019)

Giao bị cáo Lê Quang Tr cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Q giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Nếu trong thời gian thử thách bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi Hành án hình sự hai lần trở lên, thì tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. T hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước đó và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS.

Về án phí: Áp dụng điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Lê Quang Tr không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 27 – Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND,CA,VKS,THA sơ thẩm;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hiền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN
THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thương Huyền Bùi Đình Thông Bùi Văn Lam

